

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số: 189/2026/BC-DST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.*

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600004422 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05/01/2005, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 26 tháng 09 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 323.000.000.000 VND (Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.673.079.385 VND
- Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Số điện thoại: 0228.3849498
- Số fax: 02283839121
- Website: saothanglong.vn
- Mã cổ phiếu: DST
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ("Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600004422 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05/01/2005.

- ❖ Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp 13 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 được cấp ngày 26/09/2024 về việc thay đổi địa chỉ của Công ty do sáp nhập đơn vị hành chính.
- ❖ Ngày 09/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Quyết định số 276/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.
- ❖ Ngày 16/10/2007, 1.000.000 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: DST.
- ❖ Cuối năm 2015, Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn Điều lệ của Công ty lên 165 tỷ đồng.
- ❖ Ngày 03/12/2015, 15.500.000 cổ phiếu của Công ty được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 764/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.
- ❖ Ngày 13/01/2017, Công ty phát hành thành công 15.800.000 cổ phần để tăng vốn Điều lệ. Theo đó, vốn Điều lệ của Công ty được điều chỉnh từ 165 tỷ lên thành 323 tỷ đồng.
- ❖ Ngày 14/02/2017, 15.800.000 cổ phiếu của Công ty được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Qua đó, đưa tổng số lượng cổ phiếu đang niêm yết của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 32.300.000 cổ phiếu.
- ❖ Ngày 28/12/2017, Công ty đổi tên thành: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long. Cùng với việc đổi tên, Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cũng thay đổi định hướng để trở thành một Doanh nghiệp đầu tư.
- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh: Các ngành, nghề kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

| STT | Mã ngành | Ngành nghề kinh doanh |
|-----|----------|---|
| 1. | 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; |
| 2. | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư |
| 3. | 4799 | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu |

2.2. Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Ninh Bình và Thành phố Hà Nội.

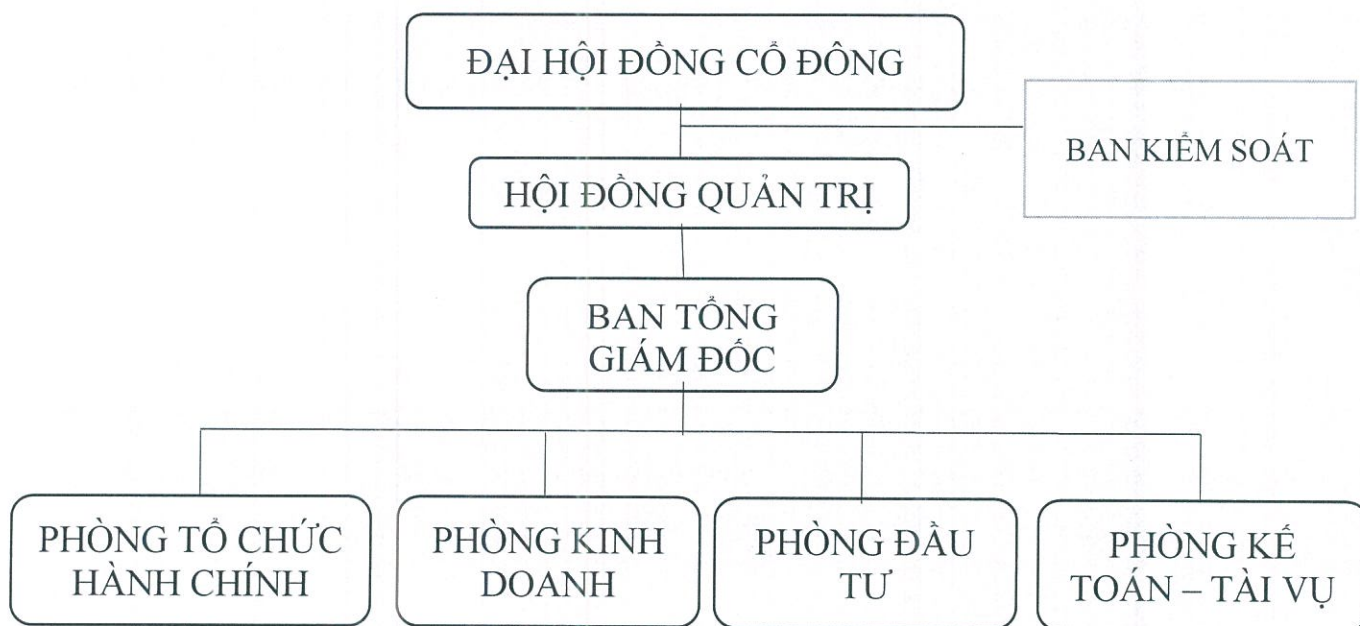
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- Mô hình quản trị: Hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đang được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty Cổ phần theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng. Cơ cấu tổ chức của công ty bao gồm :



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), thành viên Ban kiểm soát ("BKS"). Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho công ty và cổ đông, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm. HĐQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

BKS của Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ, tính chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ liên quan đến Công ty.

Chủ trì công tác giám sát thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị, tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cẩn trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với các cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.

BKS hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với HĐQT và TGD trên cơ sở Điều lệ, quy chế quản trị, quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Trưởng BKS không hoạt động chuyên trách tại công ty.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. TGD thực hiện quyền và nghĩa vụ theo điều lệ quy định.

TGD là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có Phó Tổng Giám đốc ("PTGD"), PTGD được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do TGD giao, TGD quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của PTGD bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi TGD vắng mặt, Phó TGD được ủy quyền thay mặt TGD để giải quyết công việc chung của DST và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

Các phòng ban chức năng

a. Phòng Kinh doanh

- Xây dựng chiến lược kinh doanh tổng thể cho Công ty ;
- Tìm đối tác kinh doanh ;
- Khai thác các dịch vụ kinh doanh sau khi dự án đầu tư hoàn thành ;
- Cung cấp các tài liệu phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty ;
- Tiếp thị các ngành hàng, sản phẩm của Công ty ;
- Nghiên cứu đánh giá thị trường ;
- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm và quảng bá sản phẩm ;
- Quản lý cập nhật thông tin website ;
- Là bộ phận cung cấp thông tin ra bên ngoài của Công ty.

b. Phòng Kế toán – tài vụ

- Hoạch định chính sách đầu tư ;
- Chính sách tài chính, huy động vốn và quan hệ ngân hàng ;
- Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh ; chính sách phân phối thu nhập ;
- Thực hiện biện pháp rủi ro về tài chính, phân tích rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro ;
- Thực hiện các nghiệp vụ kế toán ; thực hiện công tác bảo lãnh ngân hàng ;
- Lập kế hoạch kinh doanh và phát triển tổng hợp cho Công ty ;
- Tham mưu cho ban lãnh đạo trong việc xây dựng chiến lược phát triển công ty.

c. Phòng Tổ chức hành chính

- Xây dựng nội quy, quy chế làm việc ;
- Xây dựng chính sách, chế độ cho nhân sự ;
- Quản lý lao động ;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ;
- Đề xuất các chế độ lương thưởng ;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cán bộ nhân viên ;
- Quản lý bảo vệ trang thiết bị cơ sở hạ tầng, văn phòng ;
- Quản lý mạng thông tin nội bộ, điều phối giao nhận văn thư, bưu phẩm ;
- Quản lý hồ sơ, biểu mẫu, văn phòng phẩm.

d. Phòng đầu tư

- Quản lý các dự án, tài sản đầu tư, vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, xây dựng các công trình thuộc/dự án của Công ty.
- Quản lý, đưa vào sử dụng có hiệu quả các công trình của Công ty.
- Quản lý công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình.
- Quản lý và theo dõi tiến độ, thanh lý, gia hạn các hợp đồng về công trình xây lắp.
- Quản lý và triển khai theo thiết kế, dự toán, tiến độ thực hiện các công trình đầu tư.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công, giao nhiệm vụ của HĐQT.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1. Công ty con (Tính đến ngày 31/12/2025): Không có

3.2.2. Công ty liên kết (Tính đến ngày 31/12/2024)

3.2.2.1 Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chợ Mơ

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 ngõ 69 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội
- Vốn Điều lệ: 93.500.000.000 VND (Chín mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của DST tại công ty liên kết này: 49%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

3.2.2.2 Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sách Nam Định

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 Minh Khai, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình
- Vốn Điều lệ: 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của DST tại công ty liên kết này: 48,31%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, bảo toàn nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự... nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- ✓ Bằng nội lực của mình cũng với sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để các cơ hội đầu tư, trở thành một trong những Công ty đầu tư uy tín và hiệu quả trên thị trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Tập trung phát triển ngành nghề chủ đạo hiện có;
- ✓ Mở rộng các hoạt động đầu tư khác sang các lĩnh vực tiềm năng: Bất động sản, đầu tư cổ phần tư nhân, nghỉ dưỡng.

- ✓ Mở rộng quy mô kinh doanh theo hướng phát triển thị trường. Tập trung quảng bá thương hiệu, thu hút khách hàng, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh với quy mô lớn theo định hướng phát triển thị trường;
- ✓ Xây dựng, phát huy hình ảnh cũng như thương hiệu của Công ty. Xây dựng, phát triển các thương hiệu, sản phẩm mới (nếu có).

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- ✓ Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm đón đầu xu hướng thị trường và gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành;
- ✓ Tạo dựng được uy tín, thương hiệu đối với đối tác, khách hàng;
- ✓ Duy trì tốc độ tăng trưởng, đóng góp ngân sách ngày càng tăng, quan tâm công tác xã hội, tích cực hỗ trợ các địa phương, thực hiện các chương trình thiện nguyện, vì cộng đồng.
- ✓ Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty;
- ✓ Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt và ngày càng gia tăng chế độ phúc lợi cho người lao động Công ty; tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm phát triển nguồn nhân lực,
- ✓ Công ty tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng các vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường trong hoạt động kinh doanh cũng như trong hoạt động đầu tư của Công ty.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về biến động cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo quan hệ cung cầu trên thị trường và ảnh hưởng bởi các yếu tố tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Do đó giá cổ phiếu của Công ty có những biến động khó lường.

5.2. Rủi ro về kinh tế

- Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long rất nhiều cơ hội cũng như thách thức.
- Ngoài ra, những khó khăn và bất ổn kinh tế do biến động lạm phát, lãi suất, ... gây ra đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.
- Công ty luôn theo dõi, bám sát các diễn biến kinh tế, thị trường để đưa ra các quyết sách phù hợp.

5.3. Rủi ro về pháp luật

- Trong năm vừa qua, pháp luật về thị trường chứng khoán đang dần hoàn thiện dẫn đến nhiều quy định mới có hiệu lực trong năm 2025 vừa qua.
- Ngoài ra, với lĩnh vực đầu tư bất động sản Công ty đang có kế hoạch triển khai, Công ty luôn chịu ảnh hưởng lớn vào các quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tổng quan thị trường năm 2025 diễn biến phức tạp, khó lường, Công ty đã rất nỗ lực khắc phục những khó khăn này, đến hết năm 2025, Công ty ghi nhận tình hình kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2025 (VND) | Năm 2024 (VND) | % tăng/giảm so với 2024 |
|--------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| Doanh thu | 5,302,939,229 | 8,504,726,986 | (37,7%) |
| Chi phí | 2,860,125,704 | 5.749.221.479 | (50,3%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.227.766.334 | 2.128.443.784 | 4,7% |

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả thực hiện của Công ty đạt được như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 (VND) | Kế hoạch 2025 (VND) | Thực hiện 2025 (VND) | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-------------|-----------------|---------------------|----------------------|----------------------|
| Vốn Điều lệ | 323.000.000.000 | 323.000.000.000 | 323.000.000.000 | - |
| Doanh thu | 8,504,726,986 | 4.551.342.661 | 5,302,939,229 | 116,5% |
| LNST | 2.128.443.784 | 547.927.729 | 2.227.766.334 | 406,6% |
| Cổ tức | - | - | - | - |

Trong năm 2025, Công ty đã rất nỗ lực và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (LNST đạt 406,6% so với kế hoạch) mặc dù tình hình kinh tế năm 2025 đầy khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|------------------------------------|--|--|------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Đức Hiếu | Chủ tịch HĐQT | Sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Viện Đại Học Mở Hà Nội Số năm kinh nghiệm: 18 năm. | 0 | 0 |
| 2 | Bùi Việt Dũng (đến ngày 31/3/2025) | Thành viên HĐQT | Sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ: Cử nhân Số năm kinh nghiệm: 18 năm. | 0 | 0 |
| 3 | Trần Minh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành | Sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng Số năm kinh nghiệm: Gần 20 năm kinh nghiệm | 0 | 0 |
| 4 | Ngô Văn Phương (từ ngày 31/3/2025) | Thành viên HĐQT | Sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh Số năm kinh nghiệm: Hơn 20 năm kinh nghiệm | 0 | 0 |

2.2. Danh sách ban Kiểm soát

| STT | Họ tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|----------------------|----------------|---|------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Lan Hương | Trưởng BKS | Sinh năm 1984 Địa chỉ: Hà Nội Trình độ: Cử nhân | 0 | 0 |
| 2 | Nguyễn Trường Sơn | Thành viên BKS | Sinh năm 1982 Địa chỉ: Hà Nội Trình độ: Cử nhân | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Huệ | Thành viên BKS | Sinh năm 1995 Địa chỉ: Hà Nội Trình độ: Thạc sỹ | 0 | 0 |

2.3. Danh sách Ban điều hành

| STT | Họ tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|------------------------------------|-------------------|---|------------|------------------|
| 1 | Ngô Văn Phương (từ ngày 09/6/2025) | Tổng Giám đốc | Sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh Số năm kinh nghiệm: Hơn 20 năm kinh nghiệm | 0 | 0 |
| 2 | Bùi Việt Dũng (đến ngày 21/4/2025) | Phó Tổng Giám đốc | Sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ: Cử nhân | 0 | 0 |
| 3 | Hà Quang Hưng | Phó Tổng Giám đốc | Sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú tại: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ sư Xây dựng Số năm kinh nghiệm: 25 năm | 0 | 0 |

| | | | | | |
|---|-----------------|----------------|---|---|---|
| 4 | Trần Quốc Thuấn | Kế toán trưởng | Sinh năm 1993 Địa chỉ: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội. Số năm kinh nghiệm: 10 năm | 0 | 0 |
|---|-----------------|----------------|---|---|---|

2.4. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 21/4/2025: Miễn nhiệm Ông Bùi Việt Dũng đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc
- Ngày 09/6/2025: Bổ nhiệm Ông Ngô Văn Phương đối với chức danh Tổng Giám đốc

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Cùng với hoạt động kinh doanh, Công ty cũng chú trọng công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tạo nên những yếu tố để kích thích tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Công ty quan tâm, phát triển.

Tính đến hết ngày 31/12/2025, cơ cấu nhân sự của Công ty chi tiết như sau:

| Lao động | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|--|----------|-----------|
| Phân theo trình độ chuyên môn | | |
| - Đại học và trên Đại học | 06 | 66,7% |
| - Cao đẳng | 02 | 22,2% |
| - Trung cấp và Sơ cấp | 01 | 11,1% |
| - Lao động phổ thông | 0 | 0% |
| Phân theo thời hạn hợp đồng | | |
| - Hợp đồng không xác định thời hạn | 0 | 0% |
| - Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm | 9 | 100% |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Công ty không có phát sinh các khoản đầu tư lớn, không chào bán chứng khoán.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con (Tính đến ngày 31/12/2025): Không có.
- Công ty liên kết (Tính đến ngày 31/12/2025): 02 Công ty
- Công ty Cổ phần Chợ Mơ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 ngõ 69 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội,

Vốn Điều lệ: 93.500.000.000 VND (Chín mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng)

Tỷ lệ quyền biểu quyết của DST: 49%

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên kết (Công ty Cổ phần Chợ Mơ):

+ Tình hình tài sản:

- ✓ Tiền và các khoản tương tiền: Trong năm 2025, Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản đủ để thanh toán các khoản thanh toán bù trừ và cung cấp tài chính hỗ trợ cho khách hàng. Tuy nhiên Công ty cũng sử dụng tiền một cách linh hoạt, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn.
- ✓ Các khoản tài sản ngắn hạn: 31.608.518.953 VND

+ Tình hình nợ phải trả:

- ✓ Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty là 69.547.911.324 VND, giảm khoảng 13,2% % so với năm 2024.

- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định

Địa chỉ trụ sở chính: 13 Minh Khai, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Vốn Điều lệ: 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng)

Tỷ lệ quyền biểu quyết của DST: 48,31%

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên kết:

+ Tình hình tài sản:

- ✓ Tiền và các khoản tương tiền: 878.139.286 VND
- ✓ Các khoản tài sản ngắn hạn: 5.499.974.212 VND

+ Tình hình nợ phải trả:

- ✓ Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty là 1.557.920.784 VND, giảm khoảng 45,1 % so với năm 2024.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2025 (VND) | Năm 2024 (VND) | Thay đổi (%) |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 401.732.595.398 | 400.542.761.289 | 2,9% |
| Doanh thu thuần | - | 505.756.800 | - |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | - | 118.740.408 | - |
| Lợi nhuận khác | 1.071.235.584 | 5.403.269.785 | (79%) |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.442.813.525 | 2.755.505.507 | (11,4%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.227.766.334 | 2.128.443.784 | 4,7% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| a. Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 34,45 | 2.84 | |
| b. Hệ số thanh toán nhanh | 34,45 | 2.84 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| a. Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,0026 | 0,0038 | |
| b. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,0026 | 0,0038 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| a. Vòng quay hàng tồn kho: | - | - | |
| b. Vòng quay tổng tài sản: | - | - | |

| | | | |
|--|--------|--------|--|
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| a. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | - | 4,2 | |
| b. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,0055 | 0,0053 | |
| c. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,0055 | 0,0053 | |
| d. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | - | 0,235 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2025)

a. Cổ phần:

Tính đến hết ngày 31/12/2025, Công ty đã phát hành 32.300.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 32.219.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 32.219.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 81.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

b. Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ (%) |
|------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước | 1094 | 32.206.850 | 322.068.500.000 | 99.96 |
| | Cổ đông tổ chức | 03 | 2.469 | 24.690.000 | 0.007 |
| | Cổ đông cá nhân | 1091 | 32.204.381 | 322.043.810.000 | 99.953 |
| II | Cổ đông nước ngoài | 09 | 12.150 | 121.500.000 | 0.037 |
| | Cổ đông tổ chức | 01 | 2.100 | 21.000.000 | 0.006 |
| | Cổ đông cá nhân | 08 | 10.050 | 100.500.000 | 0.031 |
| III | Cổ đông lớn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| IV | Cổ đông Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 1103 | 32.219.000 | 322.190.000.000 | 100 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đầu năm 2017, Công ty hoàn thành tăng vốn Điều lệ từ 165.000.000.000 VND (*Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*) lên 323.000.000.000 VND (*Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng*).

Các năm sau đó, Công ty không tăng vốn Điều lệ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 81.000 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Khoảng 100.000.000 VND/năm.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước kinh doanh
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:** Tính đến ngày 31/12/2025, công ty có 09 nhân sự, mức lương bình quân năm 2025: 15.000.000 VND/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ nhân viên sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2025 là một năm nền kinh tế có nhiều biến động, nguyên nhân thị trường tài chính của Việt Nam diễn ra nhiều sự kiện có sức ảnh hưởng lớn. Bên cạnh đó, tình trạng lạm phát tăng cao dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao cùng với sự chỉ đạo, giúp đỡ sát sao của HĐQT, Công ty đã kết thúc năm 2025 với kết quả hoàn thành kế hoạch.
- Trong năm 2025, LNST của Công ty là 2.227.766.334 VND, chủ yếu lãi từ lợi nhuận khác.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tiền và các khoản tương tiền: Trong năm 2025, Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản đủ để thanh toán các khoản thanh toán bù trừ và cung cấp tài chính hỗ trợ cho khách hàng. Tuy nhiên Công ty cũng sử dụng tiền một cách linh hoạt, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 365.217.871.302 VND

b. Tình hình nợ phải trả

- Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty là 1.059.516.013 VND, giảm khoảng 31,8% so với năm 2024.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: VND)

| Các chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Thay đổi (%) |
|----------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 401.732.595.398 | 400.542.761.289 | 0,3% |
| Vốn chủ sở hữu | 400.673.079.385 | 399.013.413.715 | 0,25% |
| Nợ phải trả | 1.059.516.013 | 1.529.347.574 | (31,8%) |
| Tổng doanh thu | 5,302,939,229 | 8,504,726,986 | (37,7%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.227.766.334 | 2.128.443.784 | 4,7% |

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến hết ngày 31/12/2025, nợ phải trả của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long là 1.059.516.013 VND. Tổng số nợ phải trả của Công ty có giảm 31,8% so với thời điểm ngày 31/12/2024.

Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan nhà nước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, các quy trình, chính sách cho từng bộ phận đã được thiết lập và cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình mới và các quy định mới của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bên cạnh việc tạo sự tin cậy về chất lượng sản phẩm, công ty luôn có một nền tảng quản trị bền vững, cán bộ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
- Tiếp tục tăng vốn điều lệ để mở rộng kinh doanh khi có điều kiện thuận lợi về thị trường.
- Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.
- Trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh sách của DST gặp nhiều khó khăn do sự biến động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, do chương trình và thiết bị học tập được cải tiến hàng năm. Trước tình hình đó, ngoài việc tìm giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, chiến lược dài hạn của DST là tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty.

- Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao để đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, tạo ra một môi trường làm việc ổn định, gắn bó và sáng tạo.
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành kinh doanh, chi phí được kiểm soát chặt chẽ cũng như việc quản trị rủi ro được chú trọng để nâng cao hiệu quả tài chính.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã theo sát chỉ đạo Công ty hoàn thành các mục tiêu tài chính, doanh thu, lợi nhuận, nhân sự...
- Các cuộc họp của HĐQT đảm bảo đúng theo quy định, việc thảo luận và biểu quyết đảm bảo công khai. Các cuộc họp của HĐQT chủ yếu về thảo luận và quyết định về nhân sự, thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty.
- Đối với trách nhiệm xã hội, Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước một cách tích cực, tham gia bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao các giá trị tốt đẹp của xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Căn cứ theo Điều lệ, những quy chế, quy định, phân công nhiệm vụ đã ban hành, HĐQT đã giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các công việc kinh doanh hàng ngày đồng thời quyết định, tiến hành các kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao cho.

- HĐQT nhận định Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các công việc, chỉ đạo và thúc đẩy các bộ phận của Công ty hoạt động hiệu quả theo đúng định hướng đề ra từ đầu năm trong khuôn khổ pháp lý của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cũng như theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2026, tình hình kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ đối mặt với nhiều bất ổn, mức tăng trưởng chậm lại đang xảy ra với hầu hết các nền kinh tế. Kết quả kinh doanh của năm 2025 và những năm trước đó cùng các nguồn lực đã gây dựng được là nền tảng cho sự phát triển của Công ty năm 2026 và những năm tiếp theo.
- Trên cơ sở nhìn nhận, đánh giá những cơ hội, thách thức, rủi ro và phát huy những thành quả đã đạt được của năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long xác định các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như sau:

| STT | Chỉ tiêu | KH năm 2026 (VND) |
|-----|----------------------------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 323.000.000.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | 50.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 7.464.563.595 |
| 4 | Cổ tức (bằng cổ phiếu/bằng tiền) | - |

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------------------------|-------------------------|------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Đức Hiếu | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 |
| 2 | Trần Minh Tuấn | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |
| 3 | Bùi Việt Dũng (đến ngày 31/3/2025) | Thành viên HĐQT kiêm | 0 | 0 |
| 4 | Ngô Văn Phương (từ ngày 31/3/2025) | Thành viên HĐQT kiêm | 0 | 0 |

b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 0801/2025/NQ-HĐQT | 08/01/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 2 | 2104/2025/NQ-HĐQT | 21/04/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc | 100% |
| 3 | 0906/2025/NQ-HĐQT | 09/06/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc | 100% |
| 4 | 2506/2025/NQ-HĐQT | 25/06/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán | 100% |
| 5 | 1809/2025/NQ-HĐQT | 18/09/2025 | Nghị quyết HĐQT chấp thuận thay đổi mẫu con dấu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long | 100% |
| 6 | 2512/2025/NQ-HĐQT | 25/12/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | 100% |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động QTRR của toàn công ty.
- Ngoài ra thành viên độc lập còn tham gia các cuộc họp HĐQT để phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động các thành viên HĐQT.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------------|------------|---------------------|--------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương | Trưởng ban | 0 | 0 |
| 2 | Ông Nguyễn Trường Sơn | Thành viên | 0 | 0 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Huệ | Thành viên | 0 | 0 |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương | 02/02 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trường Sơn | 02/02 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Huệ | 02/02 | 100% | 100% | |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| STT | Họ tên | Vị trí | Thù lao (VND) | Tiền lương (VND) | Lợi ích khác |
|-----|-----------------|-------------------------|------------------|---------------------|-----------------|
| 1 | Nguyễn Đức Hiếu | Chủ tịch HĐQT 2023 | 256.100.664 | 0 | 0 |
| | | Chủ tịch HĐQT 2024 | 240.000.000 | 0 | 0 |
| 2 | Trần Minh Tuấn | Thành viên HĐQT 2024 | 36.000.000 | 0 | 0 |
| 3 | Bùi Việt Dũng | Thành viên HĐQT 2024 | 36.000.000 | 0 | 0 |
| | | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | |
|---|-------------------|---------------------------|---|-------------|---|
| 4 | Ngô Văn Phương | Tổng Giám đốc | 0 | 0 | 0 |
| | | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Hà Quang Hưng | Phó Tổng Giám đốc 2024 | 0 | 480.000.000 | 0 |
| 6 | Trần Quốc Thuận | Kế toán trưởng 2024 | 0 | 287.360.000 | 0 |
| 7 | Nguyễn Lan Hương | Trưởng BKS | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Nguyễn Trường Sơn | Thành viên BKS | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Nguyễn Thị Huệ | Thành viên BKS | 0 | 0 | 0 |

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest thuê văn phòng:
 - Diện tích thuê: 102,8 m²;
 - Số tiền thuê (Đã bao gồm VAT): 5,5 triệu đồng/1 tháng
 - Thời gian thuê: 05 năm.
 - Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cho Công ty Cổ phần Chợ Mơ vay tiền:
 - Giá trị giao dịch: 31.000.000.000 VND;
 - Thời hạn vay: 24 tháng
 - Quan hệ liên quan: Công ty Cổ phần Chợ Mơ là công ty liên kết của Công ty
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest mượn văn phòng:
 - Diện tích mượn: 102,8 m²;
 - Thời gian mượn: 03 năm.

- Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Minh Tuấn.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025 vừa qua, Ban lãnh đạo đã tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty, xây dựng đầy đủ các quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Ban lãnh đạo: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm báo cáo tài chính trên website Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VP.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

